

Bản số: 46/2014/HSST
Ngày: 18/12/2014.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thanh Tùng
- Ông Phan Văn Việt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, cán bộ TAND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2014, tại Trụ sở, TAND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2014/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2014 đối với bị cáo: **Hoàng Thị Ngọc M**, sinh ngày 16/3/1983 tại Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình.

Trú tại: Tiểu khu 13, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông Hoàng Đình Đ và bà Lê Thị X.

Chồng: Bùi Châu V, sinh 1985.

Con: Bùi Hoàng C, sinh ngày 06/10/2014.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/7/2014. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh 1954, trú tại Lộc Thượng, An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Thị Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 03/9/2013, Hoàng Thị Ngọc M đến nhà ông Nguyễn Thanh T ở Lộc Thượng, An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình chơi. Biết anh Nguyễn Ngọc T (con trai ông Nguyễn Thanh T) chưa xin được việc, M nảy sinh ý định nhân cơ hội này chiếm đoạt tiền của ông T. Mặc dù không có khả năng xin việc làm nhưng M đã nói dối ông T là M có khả năng xin việc cho anh T rồi bảo ông T và anh T chuẩn bị hồ sơ, tiền để M nhờ người xin việc và hứa chắc chắn rằng sẽ thực hiện được, tin lời M, ông T đã gửi hồ sơ cho M. Sau khi nhận được hồ sơ, M gọi điện thoại cho ông T và yêu cầu ông chuyển cho M 80.000.000 đồng. Ngày

10/9/2013, ông T đã chuyển vào tài khoản 3800205008688 của M tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Bình số tiền 80.000.000 đồng. Nhận được tiền, M gọi điện thoại cho ông T và tiếp tục hứa hẹn chắc chắn đến tháng 01/2014 anh T sẽ có việc làm. Sau đó, M cắt đứt liên lạc với ông T. Sau một thời gian không liên lạc được với M qua điện thoại, ông T tìm M để hỏi về kết quả xin việc cho anh T nhưng vẫn không liên lạc được. Đến ngày 04/3/2014, ông T mới tìm gặp được Hoàng Thị Ngọc M, ông yêu cầu M trả lại 80.000.000 đồng. M viết giấy hẹn sẽ trả lại tiền cho ông T trong vòng mười ngày song từ đó cho đến nay, M chỉ mới trả cho ông T 10.000.000 đồng, số tiền còn lại M sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc M đã trả cho ông T 10.000.000 đồng. Ông T yêu cầu trả tiếp 70.000.000đ và 10.000.000đ tiền lãi.

Tại bản Cáo trạng số 29/THQCT- KSĐT- KT ngày 02/10/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Bị cáo khai nhận tất cả về hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra và nội dung cáo trạng truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị Ngọc M lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh T số tiền 80.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm cho nhân dân lo lắng, bất bình. Do hám lợi bất chính nên bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc, xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi con còn nhỏ (sinh ngày 06/10/2014). Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với hành vi Hoàng Thị Ngọc M lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị D ở thành phố Huế ; bà Trần Thị L, bà Lê Thị M ở A Lưới, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã chuyển hồ sơ và tài liệu đến cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế, cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên - Huế để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo trả lại 80.000.000 đồng(trong đó 70.000.000 đồng tiền bị M chiếm đoạt và 10.000.000 đồng tiền lãi). Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Ngọc M chấp nhận thỏa thuận số tiền trên, vì vậy cần buộc bị cáo trả cho ông T là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Ngọc M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử: Phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc M 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 604, 605, 608 của Bộ luật Dân sự, xử: Buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc M phải trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 80.000.000 đồng(Tám mươi triệu đồng).

4. Bị cáo Hoàng Thị Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng(Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2014), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- THADS, HS;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương